

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 01 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh biên chế sự nghiệp năm 2016

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế năm 2016 đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 277/TTr-SNV ngày 27 tháng 7 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh biên chế sự nghiệp đã tạm giao năm 2016, như sau:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 155 biên chế (trong đó: 152 biên chế sự nghiệp văn hóa và 03 biên chế sự nghiệp khác).

Lý do: điều chuyển 15 biên chế (sự nghiệp văn hóa) từ Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử Văn hóa, Danh thắng và Du lịch núi Bà Đen trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 222 biên chế (sự nghiệp khác).

Lý do: điều chuyển 09 biên chế (sự nghiệp khác) từ Ban Quản lý khu rừng Văn hóa - Lịch sử Núi Bà Đen trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen.

Điều 2. Việc quản lý và sử dụng viên chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về quản lý viên chức.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ
- TT TU, HĐND tỉnh;
- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

65

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 1542/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc định biên số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 20 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Định biên số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 cho các đơn vị trên địa bàn tỉnh (có bảng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc quản lý, sử dụng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị thực hiện trong phạm vi định biên được giao và theo quy định của pháp luật về viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Qu*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; PNC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

65

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**ĐỊNH BIÊN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2016 CHO CÁC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1542/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế công chức	Định biên số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Ghi chú
	Tổng số	0	60	
1	Trung tâm Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh		33	
2	Trung tâm Thông tin, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ		27	



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 1541/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 20 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế năm 2016 đối với các sở, ban, ngành
và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-BNV ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 193/TTr-SNV ngày 20 tháng 5 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giao chỉ tiêu biên chế công chức, số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016 đối với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh (có bảng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thực hiện trong phạm vi biên chế được giao và theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các ngành chức năng có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Ger*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; PNC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh, Sở Nội vụ.

55



Nguyễn Thanh Ngọc

**TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2016 CHO CÁC CƠ QUAN,
ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế công chức	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập					Ghi chú
			Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác	
	Tổng số	2.010	19.289	14.694	3.321	448	826	
I	Cấp tỉnh	1.118	6.615	2.409	3.167	291	748	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	50	2.192	2.192				
2	Sở Y tế	59	3.179	35	3.144			Giám 21 biên chế sự nghiệp y tế
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	172	231				231	Giám 02 biên chế sự nghiệp khác
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	46	170			167	3	Giám 02 biên chế sự nghiệp văn hóa
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	41	0					
6	Sở Xây dựng	49	0					
7	Sở Khoa học và Công nghệ	40	10				10	
8	Sở Tư pháp	31	42				42	
9	Sở Tài chính	61	0					
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	58	296				296	Giám 01 biên chế sự nghiệp khác
11	Sở Giao thông vận tải	63	10				10	
12	Sở Công Thương	97	19				19	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	53	195	182			13	
14	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	59	16				16	
15	Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	31	0					
16	Sở Nội vụ	79	8				8	
17	Sở Thông tin và Truyền thông	29	12				12	
18	Sở Ngoại vụ	20	0					
19	Thanh tra tỉnh	31	0					
20	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh	46	5				5	
21	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Tây Ninh		15				15	
22	BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát		37				37	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế công chức	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập					Ghi chú
			Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác	
23	Hội Đông y tỉnh		10		10			
24	Hội chữ thập đỏ tỉnh		13		13			
25	Đài Phát thanh và truyền hình		99			99		Giám 01 biên chế sự nghiệp văn hóa
26	Hội Văn học nghệ thuật		7			7		
27	BQL các khu DTLS CM miền Nam		23			18	5	
28	Trung tâm quản lý đầu tư xây dựng tỉnh		0				0	Giám 20 biên chế sự nghiệp khác
29	Liên hiệp các Hội Khoa học – Kỹ thuật tỉnh		6				6	
30	Văn phòng Ban An toàn giao thông	3	2				2	
31	Trung tâm học tập, sinh hoạt thanh thiếu nhi tỉnh		8				8	
32	Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Xa Mát		5				5	
33	Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế Mộc Bãi		5				5	
II	Cấp huyện	892	12,486	12,237	62	150	37	
1	Huyện Trảng Bàng	102	1,540	1,511	8	17	4	Giám 01 biên chế sự nghiệp khác (quản tràng)
2	Huyện Gò Dầu	100	1,453	1,426	6	21	0	Giám 05 biên chế sự nghiệp khác (trong đó: 02 biên chế sự nghiệp đo đạc, môi trường và 03 biên chế sự nghiệp quản tràng)
3	Huyện Bến Cầu	97	878	854	7	13	4	Giám 01 biên chế sự nghiệp khác (quản tràng)
4	Huyện Hòa Thành	101	1,482	1,453	7	17	5	Giám 02 biên chế sự nghiệp khác (trong đó: 01 biên chế đo đạc và 01 biên chế quản tràng)
5	Thành phố Tây Ninh	101	1,435	1,408	8	17	2	Giám 01 biên chế sự nghiệp khác (đo đạc, môi trường)
6	Huyện Châu Thành	100	1,631	1,603	7	15	6	Giám 04 biên chế sự nghiệp (trong đó: 02 biên chế sự nghiệp giáo dục, 01 biên chế sự nghiệp đo đạc, môi trường và 01 biên chế sự nghiệp quản tràng)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC	Biên chế công chức	Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập					Ghi chú
			Tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Sự nghiệp giáo dục	Sự nghiệp y tế	Sự nghiệp văn hóa	Sự nghiệp khác	
7	Huyện Tân Biên	97	1,219	1,191	6	17	5	Giảm 02 biên chế sự nghiệp khác (quản tràng)
8	Huyện Tân Châu	97	1,475	1,450	6	16	3	Giảm 01 biên chế sự nghiệp khác (quản tràng)
9	Huyện Dương Minh Châu	97	1,373	1,341	7	17	8	Giảm 01 biên chế sự nghiệp giáo dục
III	Biên chế dự phòng năm 2016	0	188	48	92	7	41	
1	Biên chế dự phòng của năm 2015		123	45	71	4	3	
2	Biên chế dự kiến đưa về dự phòng được tinh giản biên chế, nghỉ hưu, thôi việc hoặc cơ cấu lại tổ chức bộ máy		65	3	21	3	38	

Lưu ý: Số biên chế dự phòng được tinh giản, nghỉ hưu hoặc thôi việc là 30 chỉ tiêu, gồm:

- Sự nghiệp văn hóa: 03 chỉ tiêu, trong đó biên chế được tinh giản là 1 chỉ tiêu và nghỉ hưu hoặc thôi việc là: 02 chỉ tiêu.
- Sự nghiệp y tế: 21 chỉ tiêu, trong đó biên chế được tinh giản là 15 chỉ tiêu và nghỉ hưu hoặc thôi việc là: 06 chỉ tiêu.
- Sự nghiệp khác: 03 chỉ tiêu, trong đó biên chế nghỉ hưu hoặc thôi việc là: 03 chỉ tiêu.
- Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 03 chỉ tiêu, trong đó biên chế nghỉ hưu hoặc thôi việc là: 03 chỉ tiêu.

